

Số: 741/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực xây dựng pháp luật, hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, bồi thường nhà nước, giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 15 tháng 11 năm 2018;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bí mật nhà nước độ Tối mật gồm:

1. Báo cáo, văn bản, đề án xác lập luận cứ khoa học do Bộ Tư pháp chuẩn bị để tham mưu, hoạch định chủ trương, chính sách vĩ mô của Đảng, Nhà nước về pháp luật có liên quan đến chính trị, quốc phòng, đối ngoại, an ninh quốc gia, phòng thủ đất nước.

2. Chiến lược, kế hoạch, phương án giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 14/2020/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế.

Điều 2. Bí mật nhà nước độ Mật gồm:

1. Chương trình, kế hoạch, báo cáo trong một số lĩnh vực hỗ trợ tư pháp có ảnh hưởng đến chính trị, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

2. Báo cáo, văn bản có nội dung phản ánh, đánh giá về tình hình tư tưởng có dấu hiệu lệch lạc, sai trái của một số chức danh tư pháp do Bộ Tư pháp quản lý ảnh hưởng tới an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

3. Chương trình, đề án, báo cáo, văn bản về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực đối với các đối tượng xâm phạm đến chính trị, đối ngoại, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

4. Phương án, tài liệu trao đổi liên ngành trong quá trình tổ chức thực hiện bồi thường nhà nước đối với các vụ việc phức tạp hoặc có yếu tố nước ngoài ảnh hưởng tới uy tín của cơ quan nhà nước, trật tự an toàn xã hội.

5. Báo cáo, tài liệu trao đổi liên ngành trong giải quyết các tranh chấp đầu tư quốc tế quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 14/2020/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế có ảnh hưởng đến an ninh, chính trị, đối ngoại và môi trường đầu tư của đất nước.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

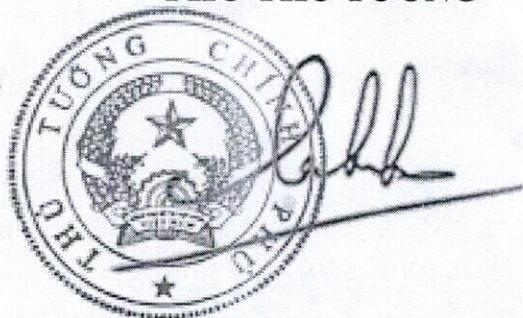
1. Bộ trưởng Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC (2).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trương Hòa Bình